

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50H./XNK-TCKT

(V/v giải trình lợi nhuận quý 3/2020 giảm so với
quý 3/2019)

An Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2020

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.**

Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang xin giải trình về việc lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3/2020 giảm so với quý 3/2019 là do nguyên nhân chủ yếu như sau:

Dưới tác động của dịch bệnh Covid 19 làm hoạt động xuất khẩu gạo, Logistics và các mảng kinh doanh khác của Công ty bị đình trệ, đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty:

1. BCTC riêng:

- Doanh thu thuần giảm 14,48%, giá vốn hàng bán giảm 14,35% đã làm lợi nhuận gộp giảm 16,04%. Đây là nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm 2.601 triệu đồng, giảm 33,60% so với cùng kỳ.

2. BCTC hợp nhất:

- Do các nguyên nhân kể trên nên báo cáo hợp nhất của Công ty cũng ảnh hưởng tương tự. Cụ thể, doanh thu thuần giảm 13,98%, lợi nhuận gộp giảm 13,76% đã làm cho lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm 1.504 triệu đồng, giảm 15,31% so với cùng kỳ.

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	BCTC riêng				BCTC Hợp nhất			
	Quý 3/2020	Quý 3/2019	Chênh lệch	%	Quý 3/2020	Quý 3/2019	Chênh lệch	%
DT thuần BH và CCDV	504.449	589.856	(85.407)	(14,48)	520.841	605.480	(84.639)	(13,98)
Giá vốn hàng bán	466.362	544.493	(78.131)	(14,35)	478.158	555.985	(77.828)	(14,00)
Lợi nhuận gộp	38.087	45.363	(7.276)	(16,04)	42.684	49.495	(6.812)	(13,76)
DT hoạt động tài chính	2.617	1.403	1.214	86,56	2.490	1.426	1.064	74,64
Chi phí tài chính	4.123	2.738	1.385	50,57	4.123	2.747	1.376	50,08
Trong đó: lãi vay	3.538	2.582	956	37,02	3.538	2.591	947	36,55
Phản lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					909	-	909	-
Chi phí bán hàng	30.376	31.316	(940)	(3,00)	31.435	32.303	(869)	(2,69)
Chi phí quản lý DN	3.490	3.592	(102)	(2,83)	4.367	4.613	(246)	(5,34)
Lợi nhuận từ hoạt động KD	2.714	9.119	(6.405)	(70,23)	6.159	11.257	(5.099)	(45,29)
Lợi nhuận khác	3.712	399	3.313	830,99	3.798	341	3.457	1.015,18
Tổng lợi nhuận trước thuế	6.426	9.518	(3.092)	(32,48)	9.956	11.598	(1.642)	(14,15)
Thuế TNDN	1.285	1.776	(490)	(27,62)	1.638	1.776	(137)	(7,74)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.141	7.742	(2.601)	(33,60)	8.318	9.822	(1.504)	(15,31)

Kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
được biết.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT



TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN HOÀNG AN